

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài thứ mười)

Tiếp theo (Chánh văn 12) Nguyệt hối chi nhật, Táo thần diệc nhiên.

(Nghĩa là: Vào ngày cuối tháng, Táo Quân cũng như thế).

Chuyện Du Tinh ý ngộ táo thần ký tiếp theo.

(Nhạc ngắn)

(Chuyên họa thành phước)

Suốt ba năm như thế, vào lúc năm mươi tuổi, nhằm năm Vạn Lịch thứ hai (1574), đi thi Hội trong năm Giáp Tuất, [nhằm lúc] Trương Giang Lăng giữ chức Thủ Phụ¹. Xong khoa thi, ông Trương hỏi thăm các đồng hương để chọn thầy

¹ Trương Giang Lăng tức là ông Trương Cư Chánh, do ông là người huyện Giang Lăng tỉnh Hồ Bắc, nên thường gọi là Trương Giang Lăng.

Thủ Phụ (首輔) là người đứng đầu trong các vị đại học sĩ. Theo quy chế nhà Minh, kể từ đời Minh Thái Tổ, do thừa tướng Hồ Duy Dung bị tội xử trảm, vua phế hẳn chức Thừa Tướng, lập ra các cơ cấu Ngũ Phủ, Lục Bộ, Đô Sát Viện, Đại Lý Tự để lo việc nước. Do việc nước quá nhiều, lại không có cố vấn trực tiếp để giúp vua lo liệu, bắt buộc phải phong cho các vị đại thần thành Đại Học Sĩ, chia thành Hoa Cái Điện, Vũ Anh Điện, Văn Uyên Các, Đông Các Điện chư đại học sĩ. Trên thực tế, Thủ Phụ chính là Tể Tướng.

dạy học cho con trai mình. Mọi người đều tranh nhau tiến cử ông Du. Do vậy, ông Trương bèn mời ông Du lên kinh đô. Ông Du dẫn gia quyến đi theo. Ông Trương kính trọng phẩm đức của ông Du, theo quy chế từ trước, mời ông Du vào trường Quốc Học. Năm Bính Tý, tức năm Vạn Lịch thứ tư (1576), đến kinh đô, dự kỳ thi Hương, bèn đỗ đạt. Năm sau, đỗ Tiến Sĩ.

Một hôm, yết kiến nội giám là ông Dương². Ông Dương bảo năm đứa con ra chào, những đứa con ấy đều do ông Dương tìm được ở bốn phương để nối dõi hòng vui hưởng tuổi già. Trong ấy, có một đứa tuổi mười sáu, khuôn mặt dường như rất thân thuộc đối với ông Du. Hỏi quê quán, nó thưa là người Giang Hữu³. Thuở bé, lên nhàm thuyền chở gạo, nhưng vẫn còn nhớ lời mờ tên họ và quê nhà. Ông Du hết sức kinh ngạc, bảo nó cởi giày bên chân trái ra, [quả nhiên] có hai nốt ruồi giống hệt [như đứa con thứ ba đã bị thất lạc từ lâu của ông]. Ông kêu ầm lên:

- Người là con ta.

Ông Dương cũng kinh ngạc, liền tặng đứa con ấy cho ông Du. Nó theo ông Du trở về chỗ cư ngụ.

Ông chạy đến nói với vợ. Phu nhân ôm con, hết sức đau lòng, huyết lệ ràn rụa. Đứa con cũng khóc, ôm mặt mẹ, liếm mắt mẹ. Hai mắt mẹ sáng trở lại. Ông buồn vui chen lẫn, chẳng mong làm quan, từ tạ Trương Giang Lăng quay về quê.

² Nội giám chính là thái giám.

³ Giang Hữu là tên gọi khác của tỉnh Giang Tây. Do thời cổ, phía Tây nơi hạ lưu của Trường Giang sẽ gọi là Giang Hữu, phía Đông gọi là Giang Tả. Vì thế, tỉnh Giang Tây thường được gọi là Giang Hữu.

Ông Trương đánh giá cao đạo nghĩa của ông Du, biếu tặng hậu hĩnh để ông Du trở về.

Ông Du ở quê nhà, càng dốc sức làm lành. Đứa con ấy cưới vợ, sanh liên tiếp bảy đứa con đều nuôi được, đều nổi dòng thư hương.

Ông chính tay viết lại chuyện gặp Táo thần, và chuyện thật sự làm những việc sửa lỗi để giáo huấn con cháu. Bản thân ông khỏe mạnh, hưởng thọ tám mươi tám tuổi. Ai nấy đều nói do ông thật sự làm thiện sự, mà xoay chuyển được sự báo ứng của trời.

Hậu học cùng làng là La Trinh ghi lại.

(Nhạc ngắn)

(Chánh văn 13) Phàm nhân hữu quá, đại tắc đoạt kỷ, tiểu tắc đoạt toán.

(正文) 凡人有過。大則奪紀。小則奪算。

(Tạm dịch: Hễ ai có lỗi, lớn thì bị giảm thọ mười hai năm, nhỏ thì giảm thọ một trăm ngày).

Đoạn này nhằm tổng kết ý của các câu trước đó, nêu rõ trong đời, trong thân, trong tâm, trong nhà mỗi người, chỗ nào cũng đều có quỷ thần đông đảo vây quanh. Vì thế, lỗi lớn, lỗi nhỏ, chẳng có lúc nào hòng trốn khỏi sự giám sát được, tước bớt tuổi thọ đích xác là [chuyện] chẳng sai chạy! Phàm mỗi người được sanh ra, tuổi thọ đều được ghi chép nơi chư thiên. Thái Thượng sắc truyền chư thần tra xét, đối chiếu. Cứ ba ngày bèn thưa một lần, cứ mười ngày bèn tâu lên, cứ một trăm ngày bèn tổng kết. Nếu [người ấy] tu thiện, lập công, sẽ có thể tăng thọ; lỡ vạ nhất tạo tội, lập tức bị giảm bớt. Lỗi có lớn

hay nhỏ, cho nên giảm bớt tuổi thọ cũng sai khác. Thái Thượng chẳng ngại rất miệng, rườm lời, nhằm nêu rõ những nghĩa lý [mà con người] chưa thấy, chưa hiểu rõ ràng, không gì chẳng nhằm dạy mỗi người phải thận trọng ngay cả trong lúc chỉ ở một mình đó thôi!

Đời Minh, đại sư Vương Bích Như ở núi Thiên Thai, húy là Lập Cốc⁴, đậu Hương Tiến⁵ vào năm Bính Ngọ (1605), nhằm thời Vạn Lịch, được bổ làm huyện lệnh huyện Tân Cam. Từ bé, Sư đã thọ bốn giới giết, trộm, dâm, dối. Về sau, do làm quan bèn phê bốn giới ấy. Năm Mậu Ngọ (1618), vào kinh chầu vua, thuyền đậu ở Vu Hồ, Sư bị bắt tới cũi âm. Thấy trên điện có một vị vua ngồi, hai vị quan ngồi hai bên. Vua gọi tên, quát mắng:

- Mạng người đáng lẽ đã hết vào tháng Tám năm Bính Thìn (1616), sở dĩ kéo dài đến nay là do sức trai giới. Có sao người lại buông bỏ?

Nói xong, sai lấy sổ sách cho xem. Thấy phía dưới tên có ghi rõ năm tháng, đến tháng Tám năm Bính Thìn sẽ chết. Ông Vương xem xong, khấu đầu, thưa trình:

- Con làm quan, do tình thế, chẳng thể nào không như vậy được!

Vua dạy:

⁴ Vị này pháp hiệu là Bích Như, có họ ngoài đời là Vương nên gọi ghép như vậy. Ngài có tục danh là Lập Cốc, tức Vương Lập Cốc.

⁵ Nguyên văn “*lãnh hương tiến*”, tức là dự khoa thi Hương do các châu huyện tiến cử, nếu đỗ kỳ thi ấy thì gọi là “*lãnh hương tiến*”.

- Cố nhiên là thế! Hiềm rằng tuổi thọ đã hết thì sao?

Vua hạ lệnh đuổi ông ta vào ngục, liền có con quỷ đáng điệu hung tợn chạy tới, làm ra vẻ như sắp bắt trời.

Vị quan bên trái tâu:

- Xin hãy thử xem xét những chuyện sau khi hấn đã phá giới.

Trong khoảnh khắc, [người hầu] khênh tới hai cái rương to, [những thứ chứa trong ấy] đều là những quyển hồ sơ khi [ông Vương] làm huyện lệnh Tân Cam. Phàm là một phong thư, một bản yết thị, và những câu viết chơi trên những mảnh giấy nhỏ cũng đều có. [Những thứ ấy] đều có khí bốc lên cao, xanh, đen, đỏ, trắng khác nhau. Vua sai kiểm xem [để xếp những thứ cùng loại] vào một chỗ; trước hết, kiểm đóng hồ sơ màu đen và xanh, kế đến kiểm đóng màu đỏ. Đóng [hồ sơ] có khí màu xanh bốc lên bị ẩn đi, đóng có khí màu đen thì rút nhỏ như chiếc đũa, còn riêng đóng màu đỏ là to lớn.

Ông Vương liếc nhìn trong đóng hồ sơ ấy, thấy có bộ kinh Kim Cang và Hiếu Sanh Thiên do chính mình đã khắc đều có. [Quỷ sứ] xếp thành đông xong, giọng điệu của người đứng đầu hòa hoãn hơn, ngó vị quan bên trái bảo:

- Do vậy biết là hấn gieo đức, hãy còn có đường sống. [Phạt hấn] ngũ quan bị hao tổn, bảo toàn thân mạng hấn, được chớ?

Vua sai ngục tốt móc mắt ông Vương, đặt lên cột trong điện, tỏa ánh sáng chiếu ngời bốn phía. Ông Vương nghĩ: “Mắt đã bị khoét, làm sao có thể trông thấy cho được?” Trong nháy mắt, bỗng tối sầm, cung điện lẫn ngục tốt đều chẳng thấy nữa. Kế đó, cảm thấy có người vỗ lưng bảo:

- Hãy đi cho nhanh, đi nhanh lên.

Trong chốc lát, bị vấp ngã bèn tỉnh giấc. Hôm sau, hai mắt đều mù, bèn bỏ nhà, tu đạo. Về sau, do ngộ đạo Thiên, hai mắt sáng lại. Sư từng đến tham học dưới tòa Vân Thê, Bác Sơn⁶, chân tham thật chứng, kiêm hành Đại Bi Sát Pháp, sống thêm mười hai năm nữa.

Ôi! Con người ngoại trừ các vị thánh hiền, chẳng có ngày nào không phạm lỗi, cái có thể trông cậy để vãn hồi tạo hóa chỉ là “có thể sửa đổi” mà thôi! Nếu không, nhân trước đã kém cỏi, nghiệp sau lại tăng, dẫu nhiều phước, lắm con trai, đến lúc một hơi thở ra chẳng hít vào được nữa, sẽ chỉ có nghiệp theo thân, chỉ thấy nổi khổ vì bị Diêm Vương tra xét, tính toán. [Lúc ấy] có thể mang theo gia sản hay chẳng? Có thể dẫn theo con cái hay chẳng? Hãy suy nghĩ đi!

Đời Tống, Phù Trọng Tín giàu có, thích bóc lột. Lúc ba mươi lăm tuổi, bỗng mắc bệnh nguy ngập. Tự nói mình đã đến cõi âm, gặp mấy người quen biết cũ, họ gọi:

- Ân công vì sao đến đây?

⁶ Vân Thê ở đây là ngài Liên Trì Châu Hoằng đại sư. Bác Sơn tức là ngài thiên sư Nguyên Lai. Sư Bác Sơn xuất gia lúc mười sáu tuổi tại chùa Tĩnh Am ở núi Ngũ Đài; về sau, do đọc Cảnh Đức Truyền Đăng Lục mà khai ngộ. Sau đấy, Sư theo học với thiên sư Huệ Kinh được ấn khả. Sư về núi Bác Sơn ở tỉnh Tín Châu (nay là huyện Quảng Phong, tỉnh Giang Tây), dựng chùa Năng Nhân, tu hành tại đó, đề xướng “*Thiên Tịnh bất nhị*”. Giáo thuyết này được viết thành sách, người đời sau gọi tác phẩm ấy là Bác Sơn Vô Dị Thiên Sư Quảng Lục.

Họ dắt ông Phù đến lạy chào, cầu xin một viên nha lại. Viên nha lại nói:

- Người này vốn đáng lẽ bị đói rét, do có hảo tâm bố thí, giúp đỡ; do vậy, có thể tay trắng làm nên. Vốn thọ đến năm mươi chín tuổi, nhưng vì chẳng thấp nhang, ngủ dậy trễ, nay đều bị tước sạch.

Mấy người hỏi:

- Hai chuyện ấy là lỗi nhỏ, sao lại đến nỗi như thế?

Viên nha lại đáp:

- Chẳng thấp hương tức là chẳng có lòng tôn kính trời đất. Ngủ dậy trễ, tức là có nhiều dâm ý, sao lại bảo là lỗi nhỏ?

Mọi người kinh sợ, nhìn nhau, nói:

- Đức dày như ông Phù còn vì chuyện này mà [tuổi thọ bị] tước giảm, người ta há nên buông lung ư?

Không lâu sau, ông Phù chết.

Trong đời người, cái khó có nhất là tuổi thọ, thế mà cái bị cõi âm tước đoạt cũng là tuổi thọ. Do vậy, Thái Thượng ra rả nói chuyện này, ngõ hầu nhắc con người thận trọng đối với chuyện phạm lỗi trong một niệm, cốt sao hưởng phúc đầu tiên trong năm phúc. Đây là lòng từ bi to lớn của Thái Thượng vậy!

(Chánh văn 14) Kỳ quá đại tiểu hữu sở bách sự, dục cầu trường sanh giả, tiên tu tỵ chi.

(正文)其過大小有數百事。欲求長生者。先須避之。

(Tạm dịch: Tội lỗi lớn nhỏ của con người có đến mấy trăm chuyện. Kẻ mong sống lâu, trước hết hãy nên tránh né).

“Mấy trăm chuyện” là những chuyện từ câu “phi nghĩa nhi động” (làm những điều phi nghĩa) cho đến câu “tử diệc cập chi” (mà còn phải chết). Phần trước nói đến chuyện “giảm đoạt” [tuổi thọ] nhằm dạy người ta biết kiêng tránh.

Nay nói đến chuyện trường sanh, nhằm dạy người ta biết điều đáng hâm mộ. Nói “tiên tu tỵ chi” (trước hết hãy nên tránh né), chẳng phải là người khác chẳng cần tránh né, mà có ý nói: Những người mong được sống lâu, càng phải nên cẩn thận kiêng dè. Dầu là những lỗi làm nhỏ nhặt, cũng chớ nên phạm!

Kẻ học đạo hãy lấy chuyện gieo bồi đức hạnh làm gốc. Nơi Nho là tứ đoan, bách hạnh⁷, nơi Thích là Lục Độ vạn hạnh, nơi Đạo là “ba ngàn công, tám trăm hạnh”, đều là nói tới chuyện tích thiện, tránh ác; nhưng muốn tích thiện hòng sửa lỗi, không chi bằng trước hết là thấu hiểu chí đạo (至道,

⁷ Tứ đoan (四端) là nhân, nghĩa, lễ, trí.

Sách Mạnh Tử có đoạn nói: “Trắc ẩn chi tâm, nhân chi đoan dã. Tu ó chi tâm, nghĩa chi đoan dã. Từ nhượng chi tâm, lễ chi đoan dã. Thị phi chi tâm, trí chi đoan dã” (Cái tâm trắc ẩn là đầu mối của Nhân. Cái tâm hồ thẹn chính là đầu mối của Nghĩa. Cái tâm từ ái, nhường nhịn là đầu mối của Lễ. Cái tâm phân định đúng sai chính là đầu mối của Trí).

“Bách hạnh” là từ ngữ phẩm chỉ cho các đức hạnh.

tức là đạo tốt cùng). Muốn thấu hiểu chí đạo, không gì bằng hiểu rõ bốn tâm. Tâm là cái Thể của đạo, đạo là Dụng của tâm. Người có thể quan sát tâm tánh, ắt cái Thể viên minh sẽ tự hiện, tác dụng (tức là Dụng) vô vi sẽ tự thành; chẳng cần phải tốn công mà nhanh chóng vượt lên bờ kia! Chuyện này nếu chẳng do tâm kính (心鏡, gương lòng) rạng ngời, thần châu (神珠) trong suốt⁸ sẽ do đâu mà có thể nhanh chóng lìa khỏi các tướng, chẳng nhuộm bản mảy may, nguồn tâm tự tại, quyết định vô sanh vậy thay? Do vậy, bậc minh tâm thấu hiểu đạo, chẳng để cho tám thân liên lụy tánh ấy, [chẳng để] cảnh giới làm loạn chân tâm này. Trong sự tùy cơ mà tương ứng với muôn vật, sẽ tự trụ nơi ý chỉ vô sanh. Điều ấy được gọi là “*vô thượng chí chân diệu đạo*”.

Nữ tiên Dương Chánh Kiến sắp có ngày thành tiên, nhưng Thượng Đế khiển trách: Cô ta thuở bé, khi cha mẹ xâu tiền lại thành chuỗi để nộp thuế, Chánh Kiến đã làm chuyện không đúng là chọn lựa hai đồng tiền tròn trịa, đẹp để lén giấu đi. Đó gọi là “*lén giấu điểm vật dụng thuộc về chánh quyền*”. Lại phạt cô ta bị đày ở lại trong nhân gian thêm một năm nữa.

Tử Hư Nguyên Quân⁹ và Mao Quân¹⁰ cùng ở trong cung Thanh Hư¹¹, cân nhắc, xem xét những chuyện được mất của

⁸ Theo giảng sư Hoàng Bách Lâm, “*thần châu*” chính là Ma Ni Bảo Châu, tỷ dụ cho chân tâm, như nhà Thiền thường hay nói: “*Ta có một viên thần châu*”.

⁹ Tử Hư Nguyên Quân chính là Ngụy Hoa Tồn (251-334), còn gọi là Ngụy Phu Nhân, là nữ đạo sĩ thời Tấn, người huyện Phàn Ấp, tỉnh Sơn Đông. Bà được coi là người truyền bá Thượng Thanh Kinh, là thái sư đời thứ nhất của Mao Sơn Tông.

[những người sẽ được thành] chân tiên trong thiên hạ, đã đánh rớt ngay bốn mươi bảy người, tâu trình lên trên chỉ được hai người. Ấy là vì [những kẻ bị đánh rớt đã] ôm tấm lòng dâm dục để tu trì mong thành tiên, chẳng thể nào không phạm lỗi được! Giấu tiên là phạm lỗi nhỏ, [sau khi] chư tiên cân nhắc công và tội, [Dương Chánh Kiến] còn bị phạt như thế, huống hồ những kẻ mặc tình tùy tiện mà chẳng tránh né [tội lỗi] ư? Nay kẻ cầu trường sanh, chỉ cậy vào tàng tinh¹², hít thở, luyện

Năm hai mươi bốn tuổi, bà được gả cho Lưu Ấu Ngạn là quan huyện Tu Vũ. Bà tinh thông Lão Trang, ngũ kinh của Nho gia, tin thờ Thiên Sư Đạo, giữ chức Tế Tửu.

Tương truyền bà được Thanh Hư Chân Nhân truyền đạo Thần Chân, sau đó bà được Cảnh Lâm Chân Nhân truyền dạy cho kinh Hoàng Đình. Trong cơn chiến loạn Vĩnh Gia, bà mang hai con lánh về vùng Giang Nam, truyền Thiên Sư Đạo xuống phương Nam. Sau khi bà mất, đạo sĩ Dương Hy tôn bà là Tử Hư Nguyên Quân Nam Nhạc Ngự Phu Nhân.

¹⁰ Mao Quân tên thật là Mao Doanh, tự Thúc Thân, người Hàm Dương. Cha ông là Mao Mông theo tương truyền học đạo ở Mao Sơn, thành tiên, bay đi mất dưới thời Tần Thủy Hoàng. Lúc mười tám tuổi, Mao Doanh cũng vào núi Cú Dung học đạo, thành tiên sau hai mươi năm tu tập. Hai em ông là Mao Cố và Mao Trung cũng đều theo anh tu đạo, đều thành tiên. Do vậy, kinh sách của Đạo Giáo thường gọi ba vị này là Tam Mao Quân.

¹¹ Theo Đạo Giáo, Đông Thiên tức tầng trời phía Đông có cung điện của Tam Quan Đại Đế, gồm Tử Vi Cung, Thanh Hư Cung và Thanh Hoa Cung. Thanh Hư Cung là chỗ ở của Địa Quan Đại Đế.

¹² “*Tàng tinh*” là giữ cho tinh khí không bị thất thoát. Do có những phái trong Đạo gia quan niệm Tinh là cội gốc của Khí và Thần, nên họ đề ra những cách luyện khí bế tinh trong khi hành phòng (ân ái). Họ tin là có thể sử dụng các cách hít thở theo các vòng Châu Thiên trong thân thể để ngưng tinh thành nguyên thần bồi bổ não v.v... Từ

thuốc, thiêu đan¹³, cho là có thể ngộ đạo, trở thành chân tiên, chẳng biết những chuyện ấy đều là ngoại đạo. Chỉ có tu chân luyện tánh, hết thấy vọng niệm vừa mới chớm nảy liền nhận biết, hể vừa nhận biết liền diệt trừ, cốt sao trong mười hai thời, thanh tịnh như minh châu. Cái tâm an định, rỗng rang, sẽ tự an trụ trong đạo. Sống lâu tăng thọ, sẽ là lẽ đương nhiên!

Trong Cải Quá Thiên của Viên Liễu Phàm đời Minh có viết¹⁴:

đó, họ đề ra những cách hít thở đặc biệt, các tư thế đặc biệt khi giao hoan, với hy vọng sẽ chuyển tinh từ thận tạng lên Nê Hoàn Cung trên đỉnh đầu. Tức là chỉ chú trọng nơi rèn luyện sắc thân, chẳng thanh tâm, quả dục để đạt tới diệu đạo.

Do vậy, trong đoạn trước có nói bốn mươi bảy người bị đánh rớt vì ôm lòng dâm dục mà tu chân.

¹³ Tức là những phương cách luyện kim đan, dùng các kim loại quý để nấu thành thuốc tiên. Họ tin tưởng: Uống những thứ “tiên đan” ấy sẽ hoán thai hóa cốt, chuyển thành thân tiên, có thể bay lên trời, ngao du các cõi tiên. Đa số các loại kim đan (tiên đan) có chứa nhiều chất độc như thủy ngân, chì, thạch tín, sulfur v.v... uống vào sẽ bị trúng độc lâu dài, hay mất trí.

Do đan sa (tức sulfur thủy ngân) có màu đỏ được coi là màu đẹp nhất, nên được các nhà luyện đan sử dụng rất nhiều.

Trong lịch sử, các vua Tấn Ai Đế, Ngụy Đạo Vũ Đế, Đường Hiến Tông, Đường Mục Tông, Đường Kính Tông, Minh Thế Tông... đều bị trúng độc do uống kim đan, trở thành điên cuồng, chết sớm, hoặc thân thể lở loét, đau đớn mà chết.

¹⁴ Cải Quá Thiên là một chương sách trong bộ Liễu Phàm Tứ Huán nhằm dạy cách sửa đổi lỗi lầm.

“Các vị đại phu thời Xuân Thu nhìn vào lời nói và hành động của người khác mà suy đoán điều họa, lễ phước của kẻ đó, không gì chẳng ứng nghiệm.

Từ những ghi chép trong sách Tả Truyện và Quốc Ngữ mà có thể thấy [rõ chuyện này]¹⁵. Phần lớn những điềm cát hung đều nảy mầm từ cái tâm rồi thể hiện ra hành động. Kẻ rất nhân hậu sẽ thường được phước, kẻ rất khắc bạc sẽ thường gặp tai họa. Mắt tục bị lăm thứ che lấp, thường bảo là “[họa phước] chẳng nhất định, chẳng thể dự đoán được!”

Chí thành sẽ hợp với lòng trời, phước sẽ đưa đến, cứ nhìn vào những điều lành của đương sự, ắt sẽ biết trước. Đối với kẻ sắp gặp họa, cứ nhìn vào những chuyện bất thiện của họ, ắt sẽ biết trước. Nay muốn được phước, xa lánh họa, chưa bàn đến chuyện làm lành, cần phải sửa lỗi trước đã!

Nhưng để sửa lỗi:

[Phải phát 3 loại tâm: tâm xấu hổ, tâm kính sợ và tâm dũng mãnh]

Thứ nhất là phải sanh tâm hổ thẹn. Nghĩ thánh hiền thời cổ cũng là trượng phu như ta, do vì lẽ nào mà họ có thể làm thầy trăm đời, ta vì lẽ nào mà tâm thân [hèn tẻ] như viên ngói nát? Nhiễm đấm thối tình trần tục, lén lút làm chuyện bất nghĩa, cứ nói là “kẻ khác không biết”, cứ ngạo ngễ, chẳng thẹn thùng! Ngày càng chìm đắm trong loài cầm thú mà chẳng

¹⁵ Quốc Ngữ là một bộ sử cổ của Trung Hoa, chép các sự kiện lịch sử của nhà Châu và các nước chư hầu Lỗ, Tề, Tấn, Trịnh, Sở, Ngô, Việt từ năm 974 trước Công Nguyên cho đến năm 453 trước Công Nguyên. Đây là một trong những bộ sử đầu tiên của Trung Hoa, là nguồn tham khảo cho tất cả những bộ sử Trung Hoa về sau. Không rõ tác giả là ai, đa số đều cho là của Tả Khâu Minh biên soạn. Bộ sử này còn được gọi là Xuân Thu Ngoại Truyện.

tự biết! Chuyện đáng nhục, đáng thẹn trong cõi đời không gì lớn bằng chuyện này!

Mạnh Tử nói: “*Sĩ chi ư nhân đại hỹ*” (Đối với con người, lòng hổ thẹn rất quan trọng); do có lòng hổ thẹn, sẽ là thánh hiền. Bởi lẽ, đánh mất lòng hổ thẹn, sẽ là cảm thú. Đây là chỗ then chốt trọng yếu để sửa lỗi vậy.

Thứ hai là phải sanh lòng kiêng sợ. Trời đất ở trên, khó thể lừa dối quỷ thần. Tuy tội lỗi của ta giấu kín, nhỏ nhiệm, nhưng thiên địa quỷ thần thật sự soi thấy. Nặng thì sẽ giáng xuống trăm điều tai ương, nhẹ thì tổn giảm phước trong hiện tiền. Há lẽ nào ta có thể chẳng kính sợ? Không chỉ là như vậy, dầu ở nơi thanh vắng, [trời đất, quỷ thần] vẫn xét soi rất rõ ràng¹⁶. Tuy ta giấu diếm rất kín, che đậy rất khéo¹⁷, nhưng gan phổi đã sớm bộc lộ, rốt cuộc khó thể dối gạt chính mình. Bị người khác nhìn ra, [tư cách của chính mình] sẽ chẳng đáng giá một đồng! Há có nên chẳng kiêng dè?

Không chỉ là như thế, hễ còn một hơi thở, dầu tội ác ngập trời, vẫn có thể hối cải! Cổ nhân có kẻ suốt đời làm ác, đến khi sắp chết hối cải, tỉnh ngộ, dấy lên một thiện niệm, bèn được chết an lành; có nghĩa là một niệm dừng mãi, kiên định, đủ để gột rửa tội ác trăm năm! Ví như hang tối ngàn năm, một ngọn đèn vừa chiếu, ắt bóng tối ngàn năm đều bị trừ

¹⁶ Nguyên văn “*chỉ thị chiếu nhiên*” (指視昭然, chỉ ra, nhìn thấy rành rành). “*Chỉ thị*” là từ ngữ phát xuất từ một câu nói trong Kinh Thư “*thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ*” (mười mắt nhìn vào, mười tay chỉ vào).

¹⁷ Nguyên văn “*văn chi thậm xảo*” (文之甚巧). Theo ông Hoàng Bách Lâm, chữ Văn phải hiểu là “che đậy” do dựa theo câu nói trong Luận Ngữ: “*Tiểu nhân chi quá dã tất văn*”, Khổng Dĩnh Đạt chú giải câu này phải hiểu là “*kẻ tiểu nhân nhất định giấu diếm lỗi lầm*”.

sạch. Vì thế, bất luận tội lỗi lâu hay mau, chỉ quý ở chỗ sửa đổi!

Nhưng trần thế vô thường, nhục thân dễ chết, hễ một hơi thở chẳng còn, dầu muốn sửa đổi cũng chẳng có cách nào! [Tội lỗi] hiển nhiên thì trăm ngàn năm, phải gánh vác tiếng xấu, dầu con hiếu, cháu hiền cũng chẳng thể gột rửa. [Tội lỗi] ngấm ngấm thì trăm ngàn kiếp phải chịu báo ứng trầm luân trong địa ngục. Dầu Thánh Hiền, Phật, Bồ Tát, chẳng thể dẫn dắt thoát ra! Há lẽ nào chẳng sợ?

Thứ ba là cần phát khởi cái tâm dũng mãnh. Kẻ chẳng sửa lỗi, phần nhiều là vì chân chừ, do dự. Ta cần phải sốt sắng, hăng hái, chớ nên lãn khân, đừng phiền chờ đợi! [Tội lỗi] nhỏ thì [cảm thấy] như mũi nhọn găm vào thịt, hãy nhanh chóng khoét bỏ. [Tội lỗi] lớn thì như rắn độc cắn ngón tay, hãy nhanh chóng chặt đứt, chẳng có mảy may ngưng trệ nào! Đây chính là lý do vì sao Phong Lô được gọi là Ích vậy!¹⁸

Có đủ ba tâm ấy, ắt có lỗi bèn sửa. Như băng mùa Xuân gặp phải mặt trời, lo gì chẳng tiêu tan!

Nhưng đối với tội lỗi của con người, có trường hợp sửa từ nơi sự tướng, có khi sửa từ lý, có khi sửa từ nơi tâm, công phu bất đồng, hiệu nghiệm cũng khác.

¹⁸ Đây là nói đến quẻ Phong Lô Ích (風雷益) trong kinh Dịch. Quẻ này do quẻ Tốn ở trên và quẻ Chấn ở dưới gộp lại. Tốn biểu thị gió, Chấn là sấm, nên gọi là Phong Lô. Gió thổi nhanh chóng xua tan khí u ám, sấm chấn động đột ngột, cả hai thứ đều tạo lợi lạc, nên là Ích. Xét theo Tượng Truyện của kinh Dịch thì quẻ này được giải thích là “*Lôi Phong Ích: Quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên, hữu quá tắc cải*” (Lôi và Phong là Ích. Bậc quân tử thấy điều thiện bèn hướng theo, hễ có lỗi bèn sửa đổi).

Như thuở trước đã sát sanh, nay kiêng chẳng giết. Thuở trước nóng giận, chửi rửa, nay kiêng chẳng giận. Đây là sửa đổi nơi sự vậy. Cường chế từ bên ngoài, khó gấp trăm lần! Đã thế, rốt cuộc gốc bệnh vẫn còn, Đông diệt Tây sanh, chẳng phải là đường lối diệt trừ rỗng rang rốt ráo vậy!

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!